

Số: /BC-STTTT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

[DỰ THẢO]

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Dự thảo Nghị quyết ban hành mức hỗ trợ kinh phí cho hoạt động tổ công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết ban hành mức hỗ trợ kinh phí cho hoạt động tổ công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Chuyển đổi số đã trở thành xu thế phát triển tất yếu trên toàn cầu và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Để thích ứng với tình hình mới, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp bách để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, đồng thời Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg, ngày 14/01/2020 về thúc đẩy phát triển công nghệ số Việt Nam.

Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Việc ban hành Chương trình này đánh dấu Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành chương trình về chuyển đổi số quốc gia, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nhận thức về chuyển đổi số song hành cùng các quốc gia tiên tiến trên thế giới.

Chương trình chuyển đổi số quốc gia đặt mục tiêu kép là vừa phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu. Chương trình đặt ra mục tiêu đến năm 2025, 100% cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử; kinh tế số chiếm 20% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%; hạ tầng mạng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; phổ cập toàn dân dịch vụ mạng di động

4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%. Đến năm 2030, hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối IoT, kết nối, chia sẻ rộng khắp; kinh tế số chiếm 30% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%; phổ cập dịch vụ mạng internet băng rộng cáp quang, dịch vụ mạng di động 5G; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

1.2 Bối cảnh chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai rất quan tâm đến lĩnh vực công nghệ thông tin, thể hiện thông qua ban hành các chủ trương, nghị quyết, văn bản của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh như: Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 177/KH-UBND, ngày 05/8/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030...

Sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị; sự đồng thuận của các cấp các ngành và người dân, doanh nghiệp trong thực hiện chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đã đạt được kết quả nhất định, tiến hành đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự tham gia phối hợp của các ngành, các cấp, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn tỉnh với nhiều hình thức, nhiều kênh thông tin phù hợp với từng địa bàn, từng đối tượng.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động; phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách và để tiếp tục hỗ trợ phát triển tổ công nghệ số trên địa bàn tỉnh

- Tạo sự tự chủ, tính chủ động cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, đơn vị liên quan (Đơn vị chủ trì) trong việc tổ chức thực hiện các nội dung chương trình phát triển Tổ công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Thiết lập khung pháp lý đồng bộ, đảm bảo tính minh bạch, thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề bất cập

Căn cứ Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 05/08/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về triển khai Nghị Quyết số 05-NQ/TU ngày 28/03/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công nghệ số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Thông báo số 228/TB-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc về công tác công nghệ số trên

địa bàn tỉnh.

Năm 2022, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thí điểm triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh (văn bản số 3083/UBND-KGVX ngày 29/3/2022). Đến nay đã có 11/11 (đạt 100%) huyện/thành phố trên địa bàn tỉnh có văn bản, kế hoạch triển khai đến 170 UBND cấp xã; hoàn thành thành lập được 1.000 Tổ công nghệ số cộng đồng với tổng số 6.441 thành viên. Trên cơ sở thí điểm hoạt động của Tổ công nghệ cộng đồng trên địa bàn tỉnh bước đầu Tổ công nghệ số cộng đồng đã thực hiện có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực góp phần giúp người dân hiểu, hưởng ứng, tham gia, người dân trở thành công dân số góp phần thúc đẩy hoạt động công nghệ số ở cơ sở.

Tổ Công nghệ số cộng đồng tuy được thành lập cơ bản đầy đủ nhưng vẫn chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để khuyến khích tạo động lực đẩy mạnh hoạt động hiệu quả.

Việc Hội đồng nhân dân tỉnh có chính sách hỗ trợ đề động viên Tổ công nghệ số cộng đồng trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, được các cấp có thẩm quyền công nhận là hết sức cần thiết, góp phần thúc đẩy, động viên đạt được những thành tích cao hơn trong các giai đoạn tiếp theo. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là đảm bảo thẩm quyền, căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời đề động viên, tạo điều kiện cho Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động nhằm phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách và để tiếp tục hỗ trợ phát triển tổ công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a. Phương án 1: Hỗ trợ Tổ theo phân loại số lượng nhân khẩu

- Ấp/Khu phố có 2.000 nhân khẩu trở xuống: 1.200.000 đồng/Tổ/tháng.
- Ấp/Khu phố có từ 2.000 đến 2.500 nhân khẩu: 1.500.000 đồng/Tổ/tháng.
- Ấp/Khu phố có từ 2.500 đến 3.000 nhân khẩu : 1.800.000 đồng/Tổ/tháng.
- Ấp/Khu phố có từ 3.000 trở lên: 2.000.000 đồng/Tổ/tháng.

b. Phương án 2: Hỗ trợ Tổ theo định mức chung

Mức chi cho Tổ công nghệ số cộng đồng là 2.700.000 đồng/Tổ/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ: 36 tháng kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Về chi phí: Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và được giao trong dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Các nguồn kinh phí được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho cơ quan chủ trì sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Cơ chế hỗ trợ kinh phí sẽ tạo động lực, động viên, kích lệ Tổ công nghệ số cộng đồng các xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ thành công.

- Hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội: tạo động lực cho Tổ công nghệ số cộng đồng, tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số giúp doanh nghiệp và người dân triển khai hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh cung cấp sử dụng dịch vụ xã hội đạt hiệu quả cao.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Đồng Nai cần có chính sách hỗ trợ kinh phí cho Tổ công nghệ số cộng đồng để động viên, kích lệ Tổ công nghệ số cộng đồng trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ.

- Đề giải quyết vấn đề này, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

III. LẤY Ý KIẾN

Thực hiện lấy ý kiến về dự thảo Tờ trình, dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách và đề cương dự thảo Nghị quyết được thực hiện bằng văn bản đề nghị các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan đóng góp ý kiến. Sau đó Sở sẽ tiếp thu, tổng hợp, giải trình và phản hồi lại các ý kiến đã đóng góp

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; các ban, các đại biểu, các tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sở Thông và Truyền thông trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (đề b/c);
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND,

GIÁM ĐỐC

- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - Ban Giám đốc;
 - Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
 - Lưu: VT, CNTT,VP,TT.